

TR Ỗ Ỗ NG Đ Ỗ I H Ỗ C KHOA H Ỗ C T Ỗ NHIÊN

TR Ỗ NG THPT CHUYÊN KHOA H C T NHIÊN

QUY Đ Ỗ NH S Ỗ Đ Ỗ U Đ Ỗ M H Ỗ S Ỗ 1 VÀ H Ỗ S Ỗ 2 CÁC MÔN H Ỗ C

Năm h Ỗ c 2011-2012

([Kèm theo Công văn s Ỗ 63/ĐT-THPT ngày 15 tháng 9 năm 2011 c Ỗ a tr Ỗ Ỗ ng THPT chuyên KHTN](#))

1. L p 10

Môn

S Ỗ đ Ỗ u đ Ỗi m h Ỗ s Ỗ 1

S Ỗ đ Ỗ u đ Ỗi m h Ỗ s Ỗ 2

Ghi chú

K Ỗ I

K Ỗ 2

Toán

>= 4

3

3

Lý

≥ 4

3

3

Hóa

≥ 4

3

3

Văn

≥ 4

3

2

Anh

≥ 4

3

3

Sinh

≥ 2

L ớp chuyên Sinh ≥ 4

1

3

1

3

S

≥ 3

1

1

Đ a

>= 3

1

1

Tin h c

>= 3

L p chuyên Tin >=4

1

3

1

3

Thđ dđ c

≥ 3

1

1

Đánh giá bđ ng nhđ xét

GDQPAN

≥ 2

1

1

2. L p 11

Môn

S Ỗ đ Ỗ u đ Ỗ i m h Ỗ s Ỗ 1

S Ỗ đ Ỗ u đ Ỗ i m h Ỗ s Ỗ 2

Ghi chú

K Ỗ I

K Ỗ 2

Toán

>= 4

3

3

Lý

$\geq$ 4

3

3

Hóa

$\geq$ 4

3

3

Sinh

≥ 3

L p chuyên Sinh ≥ 4

1

2

1

2

S

≥ 2

1

1

1

2

GDCD

≥ 2

1

1

Công ngh

≥ 3

1

2

Thđ dđ c

≥ 3

1

1

Đ ảnh giá bđ ng nhđ r xét

GDQPAN

≥ 2

1

1

3. L p 12

≥ 4

3

3

Lý

≥ 4

3

3

Hóa

≥ 4

3

3

Văn

$\geq$ 4

3

2

Anh

$\geq$ 4

3

3

Sinh

≥ 3

Lĩ p chuyên Sinh ≥ 4

1

3

1

3

Sĩ

≥ 3

1

1

Đ a

≥ 3

1

1

Tĩn h c

≥ 3

Lp chuyên Tin >=3

1

2

1

2

GDCD

>=2

1

1

Công ngh

≥ 2

1

1

Th d c

≥ 3

1

1

Đ ánh giá b ng nh r xét

GDQPAN

≥ 2

1

1